

Bản án số: 131/2024/HS-ST
Ngày: 12 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Tường Vi.

2. Bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST-HS ngày 29/10/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đại S - Tên gọi khác: không; sinh ngày 04 tháng 8 năm 1983, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu L, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Bích T1; vợ, con: không; tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 28/6/2005, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người”, đến ngày 17/01/2009 được đặc xá.

- Ngày 25/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 26/6/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: ngày 07/01/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 10/10/2012 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/5/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: anh Dương Quý N, sinh năm 1989; anh Lương Trung C, sinh năm 2000; anh Trương Quốc T2, sinh năm 1986; anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1982 và chị Dương Thị Hồng T3, sinh năm 1981. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 16/5/2024, tại khu vực thuộc tổ B, khu C, phường

C, thành phố C, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường C, thành phố C kiểm tra, phát hiện Nguyễn Đại S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán. Thu giữ của S:

- Trong miệng S nhè ra 01 túi nilon kích thước (2,2x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1).

- Túi quần phía trước bên trái 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu xanh, bên trong có 01 túi nilon có khóa kẹp kích thước (5x6)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M3); 01 cân tiểu ly.

- Túi quần phía trước bên phải số tiền 350.000 đồng; 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 7.520.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đại S.

- Tay trái của S 01 điện thoại Nokia, gắn 02 sim.

- 01 xe mô tô Atila, biển kiểm soát 14T8-2089.

Tại kết luận giám định số 712/KL-KTHS ngày 22/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: chất tinh thể màu trắng trong các túi nilon thu giữ của Nguyễn Đại S gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là: M1: 0,186 gam; M2: 0,083 gam, tổng khối lượng: 0,269 gam. Chất bột màu trắng trong gói giấy bạc thu giữ của Nguyễn Đại S gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,123 gam.

Quá trình điều tra còn xác định: khoảng 12 giờ cùng ngày, tại địa chỉ trên, Nguyễn Đại S có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 200.000 đồng cho Trương Quốc T2 (trú tại tổ D, khu A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) và 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 150.000 đồng cho Nguyễn Thành H (trú tại tổ A, khu L, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh), để T2 và H sử dụng.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 USB chứa 01 đoạn video ghi lại hình ảnh S bán trái phép chất ma túy cho T2 và H, do anh Dương Quý N giao nộp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đại S, Trương Quốc T2 và Nguyễn Thành H đều khai nhận phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nêu trên. Sau khi mua được ma túy, T2 và H đã sử dụng hết. Ngoài ra, S khai thêm: đây là lần đầu tiên S bán ma túy cho T2 và H. Khi Công an đến kiểm tra bắt quả tang, S bỏ 01 túi ma túy đã đang cầm ở tay cho vào miệng. Số ma túy bị thu giữ do S mua của một người đàn ông không quen biết tại quận H, thành phố Hải Phòng, với giá 1.000.000 đồng vào sáng ngày 15/5/2024, mục đích để bán kiếm lời. Số tiền 350.000 đồng thu tại túi quần trước bên phải do S vừa bán ma túy cho T2 và H. Chiếc xe mô tô thu giữ do S mua của người không quen biết ở khu vực chợ B tầng phường C, thành phố C vào khoảng ngày 09/5/2024, với giá 2.000.000 đồng, để làm phương tiện đi lại, không có giấy tờ mua bán. Sau này, S mới biết chiếc xe trên bị đục tẩy xóa số khung, số máy. Số tiền mua ma túy do S lao động mà có.

Tại bản Cáo trạng số: 2526/CT-VKSCP ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đại S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Đại S từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đại S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không nói lời sau cùng.

Người làm chứng các anh Trương Quốc T2, Nguyễn Thành H trong quá trình điều tra đều có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, cách thức, số tiền mua bán ma túy vào ngày 16/5/2024 phù hợp với lời khai nhận của bị cáo.

Người làm chứng anh Dương Quý N, anh Lương Trung C và chị Dương Thị Hồng T3 trong quá trình điều tra đều có lời khai về một số tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại S thừa nhận: khoảng 12 giờ ngày 16/5/2024, tại khu vực thuộc tổ B, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đại S có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng cho Trương Quốc T2 và 01 (một) gói ma túy, loại Heroine với giá 150.000 đồng cho Nguyễn Thành H, để T2 và H sử dụng. Ngoài ra, Nguyễn Đại S còn tàng trữ trái phép 0,269 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,123 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích để bán thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ngày 16/5/2024, bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho 02 đối tượng Trương Quốc T2 và Nguyễn Thành H nên thuộc trường hợp phạm tội “*Đối với 02 người trở lên*”; bị cáo đã “tái phạm” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 2526/CT-VKSCP ngày

09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c) Đối với 02 người trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm,”

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất gây nghiện độc hại, làm cho người nghiện ma túy không còn khả năng làm chủ bản thân, lệ thuộc ma túy về mặt thể chất. Biết và nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, mong muốn thu lời bất chính nên bị cáo bất chấp điều đó, mua bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lời, reo giắc cho tệ nạn ma túy phát triển. Hành vi phạm tội của bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý trách nhiệm hình sự, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại đi vào con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: cơ quan điều tra thu giữ, gồm:

- 01 (một) USB; 02 (hai) đĩa CD ghi âm, ghi hình khi tiến hành hoạt động điều tra. Đây là tài liệu, vật chứng lưu hồ sơ vụ án.

- 0,17 (không phẩy một bảy) gam ma túy, loại Methamphetamine; 0,07 (không phẩy không bảy) gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) cân tiểu ly; 02 (hai) chiếc sim thu giữ Nguyễn Đại S. Đây là vật chứng, chất Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Ví da màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Đại S. Đây là tài sản của bị cáo S, nhưng S không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen (thu giữ của bị cáo Nguyễn Đại S). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 7.870.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đại S, trong đó có: 350.000 đồng là tiền bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành H và Trương Quốc T2; 7.520.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Do đó, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng, còn số tiền 7.520.000 đồng trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) Căn cước công dân số 022083013007 mang tên Nguyễn Đại S. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc xe mô tô Atila, biển kiểm soát 14T8-2089 thu giữ của Nguyễn Đại S. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 14T8-2089 đứng tên chị Dương Hồng T3, trú tại tổ E, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Chị T3 khai nhận đã bán chiếc xe trên cho người không quen biết. Chiếc xe thu giữ trên của S đã bị đục tẩy số khung, số máy, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án: đối với người đàn ông, theo S khai là người bán ma túy cho S. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Trương Quốc T2 và Nguyễn Thành H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đại S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đại S: 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2024.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,17 (không phẩy một bảy) gam ma túy, loại Methamphetamine; 0,07 (không phẩy không bảy) gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói đều đựng trong phong bì niêm phong số 712/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) cân tiểu ly; 02 (hai) chiếc sim (không xác định số sim), trên sim 1 có 04 dãy số: 8401, 1705, 1403, 1560, trên sim 2 có 04 dãy số: 8401, 2302, 1217, 9262 thu giữ của Nguyễn Đại S.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 350.000 đồng tiền Ngân hàng N1; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen (thu giữ của Nguyễn Đại S).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đại S: 7.520.000 đồng tiền Ngân hàng N1; 01 (một) Căn cước công dân số 022083013007 mang tên Nguyễn Đại S.

(Tình trạng các vật chứng và số tiền trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 07/BB- THA, ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Nguyễn Đại S phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CQCSĐT và CQTHAHS Công an TP Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đạt